

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã được soát xét
cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2010

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

NỘI DUNG

	<i>Trang</i>
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT	
Báo cáo soát xét độc lập về các báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ	1
Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ	2 - 3
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ	4
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ	5 - 6
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ	7 - 39

Số tham chiếu: 60752790/406259

BÁO CÁO SOÁT XÉT ĐỘC LẬP VỀ CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Kính gửi: Các cổ đông và Hội đồng Quản trị

Chúng tôi đã thực hiện soát xét bằng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ kèm theo vào ngày 30 tháng 6 năm 2010 của Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con (sau đây gọi chung là "Tập đoàn"), báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày và thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo (sau đây gọi tắt là "các báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ") được trình bày từ trang 2 đến trang 39. Các báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc của Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về các báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này dựa trên việc soát xét của chúng tôi.

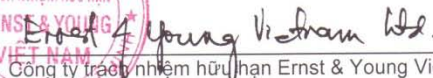
Phạm vi soát xét

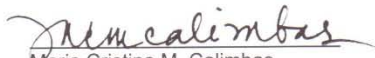
Chúng tôi đã tiến hành soát xét theo các quy định của các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện soát xét để có sự đảm bảo vừa phải rằng các báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này không có những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét chủ yếu bao gồm việc phỏng vấn các nhân viên của Tập đoàn và áp dụng các thủ tục phân tích đối với những thông tin tài chính; và do đó công tác soát xét này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công việc kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận soát xét

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng các báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn vào ngày 30 tháng 6 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực và Hệ thống kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên




Ernst & Young Vietnam Ltd.
Công ty trách nhiệm hữu hạn Ernst & Young Việt Nam


Maria Cristina M. Calimbas
Phó Tổng Giám đốc
Kiểm toán viên đã đăng ký
Số đăng ký: N.1073/KTV

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 25 tháng 8 năm 2010



Nguyễn Xuân Đại
Kiểm toán viên phụ trách
Kiểm toán viên đã đăng ký
Số đăng ký: 0452KTV

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ
ngày 30 tháng 6 năm 2010

B01-DN/HN

Ngàn VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số dư cuối kỳ	Số dư đầu kỳ
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		8.262.292.509	7.403.555.092
110	I. Tiền	4	1.224.546.617	1.944.228.950
111	1. Tiền		1.224.546.617	1.944.228.950
120	II. Các khoản đầu tư ngắn hạn	5	81.783.240	157.571.210
121	1. Các khoản đầu tư ngắn hạn		81.783.240	157.571.210
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		3.970.557.532	2.956.113.887
131	1. Phải thu khách hàng	6	2.221.381.708	1.694.730.505
132	2. Trả trước cho người bán	7	1.195.809.057	870.124.080
135	3. Các khoản phải thu khác	8	554.395.790	392.823.227
139	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(1.029.023)	(1.563.925)
140	IV. Hàng tồn kho		2.791.479.502	2.213.150.611
141	1. Hàng tồn kho	9	2.791.992.096	2.213.663.205
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(512.594)	(512.594)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		193.925.618	132.490.434
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		5.570.374	32.418.109
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		78.358.416	43.369.234
152	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		6.580.640	36.986
158	4. Tài sản ngắn hạn khác	10	103.416.188	56.666.105
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		6.205.765.366	4.792.656.182
220	I. Tài sản cố định		3.334.868.205	2.517.309.488
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	810.000.206	671.688.850
222	Nguyên giá		912.118.781	795.779.397
223	Giá trị hao mòn lũy kế		(102.118.575)	(124.090.547)
227	2. Tài sản cố định vô hình	12	108.954.003	94.463.918
228	Nguyên giá		110.930.280	96.080.465
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(1.976.277)	(1.616.547)
230	3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	13	2.415.913.996	1.751.156.720
250	II. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		2.681.703.568	2.061.446.000
252	1. Đầu tư vào công ty liên kết	15.2	30.907.348	69.098.898
258	2. Đầu tư dài hạn khác	16	2.650.796.220	1.992.347.102
260	III. Tài sản dài hạn khác		189.193.593	213.900.694
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	17	132.650.026	141.963.630
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	31.2	53.487.542	69.237.539
268	3. Tài sản dài hạn khác		3.056.025	2.699.525
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		14.468.057.875	12.196.211.274

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
ngày 30 tháng 6 năm 2010


B01-DN/HN

Ngàn VNĐ

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số dư cuối kỳ	Số dư đầu kỳ
300	A. NỢ PHẢI TRẢ		7.075.632.286	7.085.142.093
310	I. Nợ ngắn hạn		3.826.612.234	4.311.427.635
311	1. Vay và nợ ngắn hạn	18	1.757.126.720	2.991.797.773
312	2. Phải trả cho người bán		585.619.229	197.537.916
313	3. Người mua trả tiền trước	19	61.955.021	44.397.490
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	20	336.563.864	265.774.014
315	5. Phải trả công nhân viên		22.061.037	17.811.136
316	6. Chi phí phải trả	21	740.169.452	644.983.946
319	7. Các khoản phải trả, phải nộp khác	22	287.902.206	132.540.015
323	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		35.214.705	16.585.345
330	II. Nợ dài hạn		3.249.020.052	2.773.714.458
333	1. Phải trả dài hạn khác	23	23.632.110	23.992.393
334	2. Vay và nợ dài hạn	24	2.559.554.069	2.248.707.163
335	3. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	31.2	664.267.824	499.210.181
336	4. Dự phòng trợ cấp thôi việc		1.566.049	1.804.721
400	B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	25	6.905.980.574	4.694.914.864
410	I. Vốn chủ sở hữu		6.905.980.574	4.694.914.864
411	1. Vốn cổ phần		2.925.206.970	2.704.654.580
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		2.384.349.746	1.223.971.061
413	3. Phụ trội hợp nhất công ty con		(399.649.745)	(399.237.919)
415	4. Cổ phiếu quỹ		(30.091.699)	(30.091.699)
416	5. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		16.780.195	20.463.787
417	6. Quỹ đầu tư và phát triển		8.622.737	8.622.737
418	7. Quỹ dự phòng tài chính		155.333.177	82.528.069
420	8. Lợi nhuận chưa phân phối		1.845.429.193	1.084.004.248
500	C. LỢI ÍCH CÓ ĐỒNG THIỂU SỐ		486.445.015	416.154.317
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		14.468.057.875	12.196.211.274



Bà Hồ Thị Kim Chi
Kế toán Trưởng

Ông Nguyễn Văn Sự
Tổng Giám đốc

Ngày 25 tháng 8 năm 2010

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ
cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2010

B02-DN/HN

Ngàn VNĐ

Mã số	KHOẢN MỤC	Thuyết minh	Từ tháng 1 đến tháng 6 năm 2010	Từ tháng 1 đến tháng 6 năm 2009
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	27.1	2.512.515.611	2.049.835.399
02	2. Các khoản giảm trừ	27.1	(5.604.413)	(1.981.193)
10	3. Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	27.1	2.506.911.198	2.047.854.206
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	28	(1.216.305.216)	(1.093.367.719)
20	5. Lợi nhuận gộp từ hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ		1.290.605.982	954.486.487
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	27.2	355.164.189	28.513.210
22	7. Chi phí hoạt động tài chính	29	(92.823.824)	(111.092.828)
23	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		(89.192.882)	(107.760.194)
24	8. Chi phí bán hàng		(62.135.778)	(46.232.782)
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp		(92.074.923)	(75.932.053)
30	10. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh		1.398.735.646	749.742.034
31	11. Thu nhập khác	30	26.283.110	32.816.150
32	12. Chi phí khác	30	(28.909.997)	(18.113.803)
40	13. (Lỗ) lãi khác	30	(2.626.887)	14.702.347
45	14. Phần sỡ hữu trong lợi nhuận của công ty liên kết		4.808.450	7.046.076
50	15. Lợi nhuận trước thuế		1.400.917.209	771.490.457
51	16. Thuế TNDN hiện hành	31.1	(138.225.814)	(721.325)
52	17. Thuế TNDN hoãn lại	31.2	(212.993.284)	(176.607.832)
60	18. Lợi nhuận thuần trong kỳ		1.049.698.111	594.161.300
	<i>Phân bổ cho:</i>			
	18.1 Lợi ích của cổ đông thiểu số		143.399.955	57.433.430
	18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ		906.298.156	536.727.870
70	19. Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VNĐ)	26	3.292	3.035



Bà Hồ Thị Kim Chi
Kế toán Trưởng



Ông Nguyễn Văn Sự
Tổng Giám đốc

Ngày 25 tháng 8 năm 2010

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ
cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2010

B03-DN/HN

Ngàn VNĐ

Mã số	KHOẢN MỤC	Thuyết minh	Từ tháng 1 đến tháng 6 năm 2010	Từ tháng 1 đến tháng 6 năm 2009
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Lợi nhuận trước thuế		1.400.917.209	771.490.457
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao tài sản cố định và phân bổ chi phí trả trước dài hạn		74.006.693	38.559.683
03	Các khoản dự phòng		(534.902)	290.002
04	Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện		(8.944.344)	-
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(346.215.034)	(59.454.920)
06	Chi phí lãi vay	29	89.192.882	107.760.194
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		1.208.422.504	858.645.416
09	(Tăng) giảm các khoản phải thu		(847.088.590)	31.518.869
10	Giảm (tăng) hàng tồn kho		4.722.642	(81.451.787)
11	Tăng các khoản phải trả		364.517.544	25.891.744
12	Giảm (tăng) chi phí trả trước		67.197.005	(34.158.733)
13	Tiền lãi vay đã trả		(210.460.361)	(146.479.917)
14	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(77.692.602)	(167.742.578)
16	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(53.438.743)	(1.178.778)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		456.179.399	485.044.236
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và chi phí trả trước dài hạn		(1.235.818.006)	(224.521.125)
22	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định		16.148.359	30.448.530
25	Tiền chi các khoản đầu tư dài hạn khác		(991.776.400)	(285.059.360)
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		466.693.598	-
27	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		46.445.090	12.991.649
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(1.698.307.359)	(466.140.306)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
32	Tiền chi mua cổ phiếu quỹ		-	(30.091.699)
33	Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		1.567.143.271	1.572.345.520
34	Tiền chi trả nợ gốc vay		(1.044.697.644)	(1.273.799.050)
36	Cổ tức đã trả cho chủ sở hữu		-	(269.721.752)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		522.445.627	(1.266.981)

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG ANH GIA LAI

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2010

B03-DN/HN

Ngân VNĐ

Mã số	KHOẢN MỤC	Thuyết minh	Từ tháng 1 đến tháng 6 năm 2010	Từ tháng 1 đến tháng 6 năm 2009
50	(Giảm) tăng tiền thuần trong kỳ		(719.682.333)	17.636.949
60	Tiền đầu kỳ		1.944.228.950	531.085.394
70	Tiền cuối kỳ	4	1.224.546.617	548.722.343



Bà Hồ Thị Kim Chi
Kế toán Trưởng



Ông Nguyễn Văn Sự
Tổng Giám đốc

Ngày 25 tháng 8 năm 2010

HOANG ANH GIA LAI

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ
ngày 30 tháng 6 năm 2010 và cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày

B09-DN/HH

1. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai ("Công ty") được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3903000083 ngày 1 tháng 6 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp và các giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh (số 5900377720) như sau:

Điều chỉnh lần thứ nhất	Ngày 5 tháng 8 năm 2006
Điều chỉnh lần thứ hai	Ngày 20 tháng 12 năm 2006
Điều chỉnh lần thứ ba	Ngày 10 tháng 1 năm 2007
Điều chỉnh lần thứ tư	Ngày 7 tháng 3 năm 2007
Điều chỉnh lần thứ năm	Ngày 1 tháng 6 năm 2007
Điều chỉnh lần thứ sáu	Ngày 19 tháng 6 năm 2007
Điều chỉnh lần thứ bảy	Ngày 20 tháng 12 năm 2007
Điều chỉnh lần thứ tám	Ngày 29 tháng 8 năm 2008
Điều chỉnh lần thứ chín	Ngày 24 tháng 11 năm 2008
Điều chỉnh lần thứ mười	Ngày 13 tháng 5 năm 2009
Điều chỉnh lần thứ mười một	Ngày 11 tháng 6 năm 2009
Điều chỉnh lần thứ mười hai	Ngày 15 tháng 9 năm 2009
Điều chỉnh lần thứ mười ba	Ngày 18 tháng 11 năm 2009
Điều chỉnh lần thứ mười bốn	Ngày 23 tháng 12 năm 2009
Điều chỉnh lần thứ mười lăm	Ngày 17 tháng 5 năm 2010

Vào ngày 30 tháng 6 năm 2010, Công ty có 37 công ty con và 3 công ty liên kết (ngày 31 tháng 12 năm 2009: 32 công ty con và 4 công ty liên kết) được trình bày trong thuyết minh số 15 trong báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ. Hoạt động chính của Tập đoàn, thông qua công ty mẹ và các công ty con, là sản xuất và kinh doanh sản phẩm bằng gỗ và đá granite; trồng cao su và các cây trồng khác, chế biến và kinh doanh mùn cao su và gỗ cao su; xây dựng; khai khoáng; xây dựng và kinh doanh thủy điện; phát triển căn hộ để bán và cho thuê; kinh doanh khách sạn và khu nghỉ dưỡng; và các hoạt động về thể thao và giải trí.

Công ty có trụ sở chính tại số 15, Đường Trường Chinh, Phường Phù Đổng, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

2.1. Báo cáo tuân thủ

Các báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn được trình bày bằng ngàn đồng Việt Nam ("Ngàn VNĐ") và được lập theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC và Hệ thống Kế toán Việt Nam và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam được Bộ Tài chính ban hành theo:

- ▶ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- ▶ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- ▶ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- ▶ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- ▶ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ, các thuyết minh có liên quan và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về thủ tục và nguyên tắc kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính giữa niên độ, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
ngày 30 tháng 6 năm 2010 và cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày

B09-DN/HH

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

2.1. Báo cáo tuân thủ (tiếp theo)

Các Chuẩn mực đã ban hành nhưng chưa có hiệu lực

Thông tư 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế về trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính ở Việt Nam

Ngày 6 tháng 11 năm 2009, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế về trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính. Thông tư này quy định về việc thuyết minh thêm thông tin và ảnh hưởng đến việc trình bày các công cụ tài chính trên các báo cáo tài chính. Hướng dẫn này sẽ có hiệu lực cho các năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 31 tháng 12 năm 2011 trở đi. Ban Giám đốc của Công ty đang đánh giá ảnh hưởng của việc áp dụng thông tư này đến các báo cáo tài chính của Công ty trong tương lai.

2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán áp dụng của Công ty là Nhật ký Chung.

2.3. Đồng tiền hạch toán

Công ty thực hiện việc ghi chép sổ sách kế toán bằng đồng Việt Nam.

2.4. Niên độ kế toán

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12. Các báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này được lập cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2010.

2.5. Hợp nhất báo cáo tài chính

Các báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con ("Tập đoàn") vào ngày 30 tháng 6 và cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày. Các báo cáo tài chính giữa niên độ của các công ty con đã được lập cho cùng kỳ kế toán với Công ty, áp dụng các chính sách kế toán thống nhất với các chính sách kế toán của Công ty. Các bút toán điều chỉnh đã được thực hiện đối với bất kỳ chính sách kế toán nào có điểm khác biệt nhằm đảm bảo tính nhất quán giữa các công ty con và Công ty.

Tất cả các số dư và các giao dịch nội bộ, kể cả các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện được loại trừ trên báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ, trừ trường hợp không thể thu hồi chi phí.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận hoặc lỗ và tài sản thuần không nắm giữ bởi các cổ đông của Công ty và được trình bày ở mục riêng trên báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ.

Các công ty con được hợp nhất kể từ ngày Công ty nắm quyền kiểm soát và sẽ chấm dứt hợp nhất kể từ ngày Công ty không còn kiểm soát công ty con đó. Trong trường hợp Công ty không còn nắm quyền kiểm soát các công ty con thì các báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ sẽ bao gồm cả kết quả hoạt động kinh doanh của giai đoạn thuộc kỳ báo cáo mà trong giai đoạn đó Công ty vẫn còn nắm quyền kiểm soát.

Báo cáo tài chính giữa niên độ của các công ty con thuộc đối tượng hợp nhất kinh doanh dưới sự kiểm soát chung được bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn theo phương pháp cộng giá trị sổ sách. Báo cáo tài chính giữa niên độ của các công ty con khác được hợp nhất vào báo cáo của Tập đoàn theo phương pháp mua, theo đó tài sản và nợ phải trả được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
ngày 30 tháng 6 năm 2010 và cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày

B09-DN/HH

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1. Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng và tiền đang chuyển.

3.2. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác cùng với dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ.

3.3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính trừ chi phí bán hàng ước tính và sau khi đã lập dự phòng cho hàng hư hỏng, lỗi thời và chậm luân chuyển.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

Nguyên vật liệu, hàng hóa	- giá vốn thực tế theo phương pháp bình quân gia quyền
Thành phẩm và chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	- giá vốn nguyên vật liệu và lao động trực tiếp được phân bổ dựa trên công suất hoạt động bình thường

Căn hộ đang xây dựng để bán được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá thành bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng căn hộ, bao gồm cả chi phí đi vay. Giá trị thuần có thể thực hiện được bao gồm giá bán hiện hành trừ đi chi phí ước tính để hoàn thành căn hộ và các chi phí bán hàng và tiếp thị ước tính.

Đất đai chờ xây dựng căn hộ được trình bày trong mục "Đầu tư dài hạn khác" theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua quyền sử dụng đất, đền bù giải tỏa và san lấp mặt bằng. Giá trị thuần có thể thực hiện được bao gồm giá bán hiện hành trừ đi chi phí thanh lý ước tính.

3.4. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho khoản lỗ ước tính do giảm giá (do giảm giá trị, hư hỏng, lỗi thời, v.v...) nguyên vật liệu, thành phẩm và các hàng tồn kho khác của Tập đoàn căn cứ vào bảng chứng giảm giá phù hợp tồn tại vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào giá vốn hàng bán trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ.

3.5. Tài sản cố định

Tài sản cố định được ghi nhận theo giá gốc trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến. Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được vốn hóa và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ. Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi hay lỗ nào phát sinh do thanh lý tài sản đều được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ.

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
ngày 30 tháng 6 năm 2010 và cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày

B09-DN/HH

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.6. Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được ghi nhận như tài sản cố định vô hình khi Tập đoàn được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nguyên giá quyền sử dụng đất bao gồm tất cả những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa đất vào trạng thái sẵn sàng để sử dụng.

3.7. Khấu hao và khấu trừ

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và khấu trừ tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Máy móc và thiết bị	5 - 12 năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 50 năm
Phương tiện vận chuyển	8 - 20 năm
Thiết bị văn phòng	8 - 10 năm
Cây lâu năm	20 năm
Quyền sử dụng đất	45 năm
Phần mềm vi tính	5 năm
Tài sản khác	8 - 15 năm

3.8. Tài sản thuê

Việc xác định xem một thỏa thuận là hoặc hàm chứa một hợp đồng thuê được căn cứ vào nội dung của thỏa thuận và yêu cầu phải đánh giá xem việc thực hiện thỏa thuận có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản cụ thể nào đó hoặc chuyển giao quyền sử dụng tài sản đó.

Các hợp đồng thuê được phân loại là các hợp đồng thuê tài chính khi các điều khoản của hợp đồng thuê về căn bản chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích liên quan đến quyền sở hữu của tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

Tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, phân bổ theo phương pháp đường thẳng cho khoảng thời gian thuê.

3.9. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được hạch toán vào chi phí hoạt động trong kỳ kế toán phát sinh, trừ khi các khoản chi phí đi vay này được vốn hóa như theo nội dung của đoạn tiếp theo.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể được vốn hóa vào nguyên giá tài sản. Việc vốn hóa chi phí đi vay sẽ được tạm ngừng lại trong các giai đoạn mà quá trình đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang bị gián đoạn, trừ khi sự gián đoạn đó là cần thiết. Việc vốn hóa chi phí đi vay sẽ chấm dứt khi các hoạt động chủ yếu cần thiết cho việc chuẩn bị đưa tài sản dở dang vào sử dụng hoặc bán đã hoàn thành.

3.10. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn chủ yếu là giá vốn công cụ, dụng cụ sử dụng trong thời gian trên 1 năm và tiền thuê đất trả trước và được phân bổ trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
ngày 30 tháng 6 năm 2010 và cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.11. *Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại*

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh đều ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận. Sau khi ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được xác định giá trị bằng giá gốc trừ đi hao mòn lũy kế. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu ích được ước tính là mười (10) năm.

3.12. *Đầu tư vào công ty liên kết*

Đầu tư của Tập đoàn vào công ty liên kết được phản ánh theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Công ty liên kết là một đơn vị mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể và đơn vị đó không phải là một công ty con hay một liên doanh.

Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, đầu tư vào công ty liên kết được phản ánh trong bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ theo giá gốc cộng với giá trị thay đổi trong tài sản thuần của công ty liên kết tương ứng với tỷ lệ vốn mà Tập đoàn nắm giữ. Lợi thế thương mại phát sinh từ việc đầu tư vào công ty liên kết được bao gồm trong giá trị sổ sách của khoản đầu tư và được phân bổ trong thời gian 10 năm. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ phản ánh phần kết quả hoạt động của công ty liên kết tương ứng với tỷ lệ vốn mà Tập đoàn nắm giữ. Khi có các khoản được ghi trực tiếp vào các tài khoản thuộc vốn chủ sở hữu của công ty liên kết, Tập đoàn ghi nhận phần tỷ lệ của mình, khi thích hợp, vào các tài khoản thuộc nguồn vốn chủ sở hữu tương ứng của Tập đoàn. Lãi hoặc lỗ chưa thực hiện từ các giao dịch giữa Tập đoàn với các công ty liên kết sẽ được loại trừ tương ứng với phần lợi ích trong công ty liên kết.

Các báo cáo tài chính giữa niên độ của các công ty liên kết được lập cho cùng kỳ kế toán với Công ty. Khi cần thiết, các điều chỉnh sẽ được thực hiện để đảm bảo các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với chính sách kế toán của Công ty.

3.13. *Đầu tư chứng khoán và các khoản đầu tư khác*

Đầu tư chứng khoán và đầu tư khác được phản ánh theo giá gốc. Dự phòng được lập cho các khoản giảm giá đầu tư, nếu phát sinh vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

3.14. *Các khoản phải trả và chi phí trích trước*

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Tập đoàn đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.15. *Trích trước trợ cấp thôi việc*

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào cuối mỗi kỳ kế toán cho toàn bộ người lao động đã làm việc tại Tập đoàn được hơn một năm với mức trích bằng một nửa tháng lương cho mỗi năm làm việc cho đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 theo Luật Lao động và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

3.16. *Lãi trên cổ phiếu*

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty trước khi trích lập quỹ khen thưởng và phúc lợi cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ kế toán.

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
ngày 30 tháng 6 năm 2010 và cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày

B09-DN/HH

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.17. Cổ phiếu quỹ

Các công cụ vốn chủ sở hữu được Tập đoàn mua lại (cổ phiếu quỹ) được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Tập đoàn không ghi nhận các khoản lãi/(lỗ) khi mua, bán, phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình.

3.18. Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Công ty áp dụng hướng dẫn theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 10 “*Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái*” (“VAS 10”) liên quan đến các nghiệp vụ bằng ngoại tệ và đã áp dụng nhất quán trong (các) giai đoạn sáu tháng trước.

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá bình quân liên ngân hàng tại thời điểm này. Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch do đánh giá lại số dư tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ.

Hướng dẫn về chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm theo VAS 10 khác biệt so với quy định trong Thông tư 201/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 15 tháng 10 năm 2009 hướng dẫn xử lý chênh lệch tỷ giá hối đoái (“Thông tư 201”) như sau:

<i>Nghiệp vụ</i>	<i>Xử lý kế toán theo VAS 10</i>	<i>Xử lý kế toán theo Thông tư 201</i>
Đánh giá lại số dư cuối năm của các khoản mục tài sản và công nợ tiền tệ ngắn hạn có gốc ngoại tệ	Tất cả chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.	Tất cả chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm được phản ánh ở tài khoản “ <i>Chênh lệch tỷ giá</i> ” trong khoản mục vốn trên bảng cân đối kế toán và sẽ được ghi giảm trong năm tiếp theo.
Đánh giá lại số dư cuối năm của các khoản mục công nợ tiền tệ dài hạn có gốc ngoại tệ	Tất cả chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.	<ul style="list-style-type: none">- Tất cả lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh- Tất cả lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh. Tuy nhiên, trường hợp ghi nhận lỗ chênh lệch tỷ giá dẫn đến kết quả hoạt động kinh doanh trước thuế của Tập đoàn bị lỗ, một phần lỗ chênh lệch tỷ giá có thể được phân bổ vào các năm sau để đảm bảo Tập đoàn không bị lỗ. Trong mọi trường hợp, tổng số lỗ chênh lệch tỷ giá ghi nhận vào chi phí trong năm ít nhất phải bằng lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc đánh giá lại số dư công nợ dài hạn đến hạn phải trả. Phần lỗ chênh lệch tỷ giá còn lại có thể được phản ánh trên bảng cân đối kế toán và phân bổ vào báo cáo kết quả kinh doanh trong vòng 5 năm tiếp theo.

Ảnh hưởng đến các báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn nếu Tập đoàn áp dụng Thông tư 201 cho các năm tài chính bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 năm 2009 là không trọng yếu.

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
ngày 30 tháng 6 năm 2010 và cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.19. *Phân phối lợi nhuận thuần*

Lợi nhuận thuần sau thuế được chia cho các cổ đông sau khi được các cổ đông thông qua tại Đại hội Cổ đông Thường niên và sau khi trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty và các quy định pháp lý của Việt Nam.

Quỹ dự phòng tài chính

Quỹ dự phòng tài chính được trích lập từ lợi nhuận thuần của Công ty theo đề xuất của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội Cổ đông Thường niên. Quỹ được dành riêng nhằm bảo vệ các hoạt động kinh doanh của Công ty trước các rủi ro hoặc thiệt hại kinh doanh hoặc dự phòng cho các khoản lỗ hoặc thiệt hại và các trường hợp bất khả kháng ngoài dự kiến, ví dụ như hỏa hoạn, bất ổn kinh tế và tài chính của quốc gia hoặc của bất kỳ nơi nào khác, v.v..

Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển kinh doanh được trích lập từ lợi nhuận thuần của Công ty theo đề xuất của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội Cổ đông Thường niên. Quỹ này được trích lập nhằm mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.

Quỹ khen thưởng và phúc lợi

Quỹ khen thưởng và phúc lợi được trích lập từ lợi nhuận thuần của Công ty theo đề xuất của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội Cổ đông Thường niên. Quỹ này được trích lập nhằm khen thưởng và khuyến khích, đãi ngộ vật chất, đem lại phúc lợi chung và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho công nhân viên.

Trong kỳ, Công ty đã thực hiện phân loại lại và trình bày số dư của quỹ khen thưởng và phúc lợi như là khoản nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tuân theo qui định của Thông tư số 299/2009/TT-BTC ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2009.

3.20. *Ghi nhận doanh thu*

Doanh thu được ghi nhận khi Tập đoàn có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu căn hộ

Đối với các căn hộ mà Tập đoàn bán sau khi đã xây dựng hoàn tất, doanh thu và giá vốn được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích liên quan đến căn hộ đã được chuyển giao sang người mua. Đối với các căn hộ được bán trước khi xây dựng hoàn tất mà theo đó Tập đoàn có nghĩa vụ xây dựng và hoàn tất dự án căn hộ và người mua thanh toán tiền theo tiến độ xây dựng và chấp nhận các lợi ích và rủi ro từ những biến động trên thị trường, doanh thu và giá vốn được ghi nhận theo tỷ lệ hoàn thành của công việc xây dựng vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Giá vốn của các căn hộ bán trước khi xây dựng hoàn tất được xác định dựa trên chi phí thực tế phát sinh cho đất đai và chi phí xây dựng ước tính để hoàn tất dự án căn hộ. Chi phí ước tính để xây dựng căn hộ được trích trước và các khoản chi thực tế sẽ được ghi giảm vào tài khoản chi phí phải trả này.

Chính sách ghi nhận doanh thu này được áp dụng nhất quán với năm trước và là một nguyên tắc được chấp thuận phổ biến tại Việt Nam và một số nước khác.

Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy và được xác nhận bởi khách hàng thì doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Các khoản tăng giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được hạch toán vào doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
ngày 30 tháng 6 năm 2010 và cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày

B09-DN/HH

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.20. Ghi nhận doanh thu (tiếp theo)

Hợp đồng xây dựng (tiếp theo)

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể được ước tính một cách đáng tin cậy thì doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc thu hồi là tương đối chắc chắn. Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận là chi phí trong kỳ kế toán khi các chi phí này đã phát sinh.

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua.

Doanh thu cho thuê

Doanh thu cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ trong kỳ theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu từ việc kinh doanh phòng khách sạn và khu nghỉ dưỡng và từ việc cung cấp các dịch vụ được ghi nhận khi dịch vụ đã được thực hiện và sau khi đã trừ các khoản chiết khấu, giảm giá và các khoản thuế không được khấu trừ.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

3.21. Thuế

Thuế hiện hành

Tài sản thuế và thuế phải nộp cho kỳ kế toán hiện hành và các năm trước được xác định bằng giá trị dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, sử dụng các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán.

Thuế hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích báo cáo tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- ▶ Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch;
- ▶ Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào công ty con, chi nhánh, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- ▶ Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch;

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
ngày 30 tháng 6 năm 2010 và cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày

B09-DN/HH

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.21. Thuế (tiếp theo)

Thuế hoãn lại (tiếp theo)

- Tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con, chi nhánh, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh chỉ được ghi nhận khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận chịu thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi giảm đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Tập đoàn chỉ bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi các đơn vị nộp thuế có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp của cùng một đơn vị nộp thuế và được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và đơn vị nộp thuế dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

4. TIỀN

	<i>Ngàn VNĐ</i>	
	<i>Số dư cuối kỳ</i>	<i>Số dư đầu kỳ</i>
Tiền gửi ngân hàng	1.216.986.421	1.938.118.707
Tiền mặt tại quý	7.560.196	6.110.243
Tổng cộng	<u>1.224.546.617</u>	<u>1.944.228.950</u>

5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ NGẮN HẠN

Số dư tại ngày 30 tháng 6 năm 2010 thể hiện giá trị tài sản ròng của chi nhánh Khu nghỉ dưỡng Đà Lạt đã được chấp thuận để thanh lý cho một bên thứ ba, thủ tục pháp lý của việc chuyển nhượng chưa hoàn thành vào ngày lập các báo cáo này.

Trong kỳ Công ty đã hoàn tất việc bán chi nhánh Khu nghỉ dưỡng Qui Nhơn cho bên thứ ba với giá bán là 175.000.000 ngàn VNĐ và ghi nhận khoản lãi ròng là 99.212.030 ngàn VNĐ (Thuyết minh số 27.2).

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
ngày 30 tháng 6 năm 2010 và cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

6. PHẢI THU KHÁCH HÀNG

	Ngân VNĐ	
	Số dư cuối kỳ	Số dư đầu kỳ
Phải thu tiền bán căn hộ	1.646.336.042	1.540.626.758
Các khoản phải thu thương mại và dịch vụ	489.906.003	139.319.364
Phải thu từ hợp đồng xây dựng	85.139.663	14.784.383
Tổng cộng	2.221.381.708	1.694.730.505

Trong các khoản phải thu thương mại và dịch vụ có khoản phải thu các bên thứ ba liên quan đến việc bán một lô đất trong dự án Bình Hiên với số dư 162.000.000 ngàn VNĐ (ngày 31 tháng 12 năm 2009: 0).

Phải thu khách hàng bao gồm các khoản phải thu các công ty có liên quan là 50.609.990 ngàn VNĐ tại ngày 30 tháng 6 năm 2010 (*Thuyết minh số 32*).

7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

	Ngân VNĐ	
	Số dư cuối kỳ	Số dư đầu kỳ
Trả trước cho nhà thầu	708.230.258	773.468.674
Trả trước cho nhà cung cấp hàng hóa và dịch vụ	294.461.597	68.574.355
Trả trước mua quyền sử dụng đất và bất động sản	154.917.202	28.081.051
Trả trước tiền mua cổ phần	38.200.000	-
Tổng cộng	1.195.809.057	870.124.080

Tạm ứng cho nhà thầu bao gồm các khoản tạm ứng cho các công ty liên quan là 355.981.324 ngàn VNĐ tại ngày 30 tháng 6 năm 2010 (*Thuyết minh số 32*).

8. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

	Ngân VNĐ	
	Số dư cuối kỳ	Số dư đầu kỳ
Phải thu từ bán các khoản đầu tư (i)	289.900.000	128.000.000
Phải thu nhân viên	77.727.303	74.971.330
Cho vay ngắn hạn công nhân viên (ii)	59.740.537	61.136.442
Khoản cho vay công ty (iii)	67.561.631	57.385.399
Lãi dự thu tiền gửi ngân hàng	18.949.875	27.521.566
Các khoản khác	40.516.444	43.808.490
Tổng cộng	554.395.790	392.823.227

(i) Phải thu từ bán các khoản đầu tư thể hiện một phần số tiền phải thu liên quan đến việc bán một số cổ phần của Công ty trong Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Nhà Hoàng Anh (*Thuyết minh số 15.1 và 27.2*) và Chi nhánh Khu nghỉ dưỡng Qui Nhơn (*Thuyết minh số 5 và 27.2*) trong kỳ và Công ty Cổ phần Bất động sản Thanh Đa trong năm trước. Công ty đã ghi nhận khoản lãi ròng là 298 tỷ VNĐ từ các giao dịch này trong kỳ.

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
ngày 30 tháng 6 năm 2010 và cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày

B09-DN/HH

8. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC (tiếp theo)

- (i) Đây là khoản cho vay tín chấp có thời hạn hoàn trả từ 3 đến 12 tháng tính từ ngày giải ngân và có lãi suất theo lãi suất thị trường và điều chỉnh 6 tháng một lần.
- (ii) Đây là khoản cho vay tín chấp cho Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy điện Đăk Srông với lãi suất theo lãi suất thị trường và điều chỉnh 6 tháng một lần.

9. HÀNG TỒN KHO

	Ngàn VNĐ	
	Số dư cuối kỳ	Số dư đầu kỳ
Chi phí của các căn hộ đang xây để bán	2.241.855.670	1.806.305.701
Thành phẩm	88.810.349	96.183.765
Hàng hóa	30.575.309	49.131.285
Hàng mua đang đi trên đường	131.574	9.970.486
Sản phẩm dở dang	214.454.491	119.973.449
Trong đó:		
Sản xuất	109.256.162	79.589.385
Hợp đồng xây dựng	105.198.329	39.741.107
Dịch vụ cung cấp	-	642.957
Nguyên vật liệu	205.038.931	129.034.391
Vật liệu xây dựng	-	91.694
Công cụ, dụng cụ	11.125.772	2.972.434
Tổng cộng	2.791.992.096	2.213.663.205

Tất cả các căn hộ đang xây để bán bao gồm cả đất đã được thế chấp để đảm bảo các khoản vay của Tập đoàn.

10. TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC

	Ngàn VNĐ	
	Số dư cuối kỳ	Số dư đầu kỳ
Các khoản tạm ứng cho nhân viên	83.658.822	47.785.437
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	19.554.930	8.757.210
Các khoản khác	202.436	123.458
Tổng cộng	103.416.188	56.666.105

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
ngày 30 tháng 6 năm 2010 và cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

11. TÀI SẢN CỔ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Máy móc thiết bị	Nhà cửa, vật kiến trúc	Phương tiện vận chuyển	Thiết bị văn phòng	Cây trồng lâu năm	Tài sản khác	Ngân VNĐ Tổng cộng
Nguyên giá							
Số dư đầu kỳ	237.314.494	423.631.909	115.010.780	6.652.686	6.635.322	6.534.206	795.779.397
Tăng trong kỳ	112.940.853	23.746.663	52.152.915	1.844.464	63.023	441.488	191.189.406
Giảm do thanh lý	(37.645.641)	(24.320.268)	(12.125.110)	(336.231)	-	(422.772)	(74.850.022)
Số dư cuối kỳ	312.609.706	423.058.304	155.038.585	8.160.919	6.698.345	6.552.922	912.118.781
Khấu hao lũy kế							
Số dư đầu kỳ	(62.828.217)	(36.015.307)	(20.317.343)	(2.245.207)	(773.523)	(1.910.950)	(124.090.547)
Tăng trong kỳ	(13.037.099)	(7.291.749)	(6.696.203)	(763.992)	(83.953)	(466.992)	(28.339.988)
Giảm do thanh lý	34.223.885	14.591.509	784.555	289.239	-	422.772	50.311.960
Số dư cuối kỳ	(41.641.431)	(28.715.547)	(26.228.991)	(2.719.960)	(857.476)	(1.955.170)	(102.118.575)
Giá trị còn lại							
Số dư đầu kỳ	174.486.277	387.616.602	94.693.437	4.407.479	5.861.799	4.623.256	671.688.850
Số dư cuối kỳ	270.968.275	394.342.757	128.809.594	5.440.959	5.840.869	4.597.752	810.000.206

Trong đó:

Thế chấp/cầm cố để đảm
bảo các khoản vay
(Thuyết minh số 18 và 24)

665.311.032

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
ngày 30 tháng 6 năm 2010 và cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày

B09-DN/HH

12. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Ngàn VNĐ		
	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy vi tính	Tổng cộng
Nguyên giá			
Số dư đầu kỳ	89.237.364	6.843.101	96.080.465
Tăng trong kỳ	15.469.864	201.460	15.671.324
Giảm trong kỳ	(778.751)	(42.758)	(821.509)
Số dư cuối kỳ	<u>103.928.477</u>	<u>7.001.803</u>	<u>110.930.280</u>
Khấu hao lũy kế			
Số dư đầu kỳ	(1.352.594)	(263.953)	(1.616.547)
Tăng trong kỳ	(98.972)	(303.516)	(402.488)
Giảm trong kỳ	-	42.758	42.758
Số dư cuối kỳ	<u>(1.451.566)</u>	<u>(524.711)</u>	<u>(1.976.277)</u>
Giá trị thuần			
Số dư đầu kỳ	<u>87.884.770</u>	<u>6.579.148</u>	<u>94.463.918</u>
Số dư cuối kỳ	<u>102.476.911</u>	<u>6.477.092</u>	<u>108.954.003</u>
<i>Trong đó:</i>			
<i>Thế chấp/cầm cố để đảm bảo các khoản vay (Thuyết minh số 24)</i>			
	102.476.911	-	102.476.911

13. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	Ngàn VNĐ	
	Số dư cuối kỳ	Số dư đầu kỳ
Văn phòng cho thuê	686.857.704	663.550.389
Chi phí trồng cây cao su	791.765.966	541.842.682
Nhà máy thủy điện	756.067.493	445.607.334
Nhà xưởng	65.285.700	82.011.839
Các công trình xây dựng khác	115.937.133	18.144.476
Tổng cộng	<u>2.415.913.996</u>	<u>1.751.156.720</u>

14. CHI PHÍ LÃI VAY ĐƯỢC VỐN HÓA

Trong kỳ, Công ty đã vốn hóa các chi phí lãi vay là 103.540.503 ngàn VNĐ (năm 2009: 151.513.542 ngàn VNĐ). Đây là những chi phí lãi vay phát sinh từ các khoản vay ngân hàng để sử dụng cho việc xây dựng và phát triển các tài sản cố định và căn hộ để bán.

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
ngày 30 tháng 6 năm 2010 và cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày

B09-DN/HH

15. ĐẦU TƯ VÀO CÁC CÔNG TY CON VÀ CÔNG TY LIÊN KẾT

15.1. Đầu tư vào các công ty con

Trong kỳ, Tập đoàn thực hiện đầu tư thành lập các công ty con mới sau đây:

- ▶ Công ty Cổ phần Cao su Hoàng Anh Gia Lai được thành lập với vốn điều lệ là 200 tỷ VNĐ, Tập đoàn sở hữu 99%. Ngành nghề kinh doanh của công ty con này là trồng và quản lý nông trường cao su cho Tập đoàn Hoàng Anh Gia Lai.
- ▶ Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Nguyên Vật Liệu Gỗ được thành lập với vốn điều lệ là 50 tỷ VNĐ, Tập đoàn sở hữu 100%. Ngành nghề kinh doanh của công ty con này là bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.
- ▶ Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Hoàng Anh Rattanakiri được thành lập ở Campuchia với vốn điều lệ là 16.000.000 đô la Mỹ, Tập đoàn sở hữu 100%. Ngành nghề kinh doanh của công ty con này là khai thác khoáng sản, quặng mỏ ở Campuchia.

Công ty cũng đã chuyển nhượng toàn bộ cổ phần trong các công ty con với giá vốn được trả bằng tiền để phục vụ cho mục đích tái cơ cấu Tập đoàn như sau:

- ▶ Công ty chuyển nhượng toàn bộ quyền sở hữu của Công ty trong Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Nhà Hoàng Nguyên, Công ty Cổ phần Hoàng Anh Mê Kông, Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Nhà Hoàng Phúc cho Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển nhà Hoàng Anh, công ty con trong Tập đoàn.
- ▶ Công ty chuyển nhượng toàn bộ quyền sở hữu của Công ty trong Công ty Cổ phần Khoáng sản Gia Lai và Công ty Cổ phần khoáng sản Quảng Ngãi cho Công ty Cổ phần Khoáng sản Hoàng Anh Gia Lai, công ty con trong Tập đoàn.

Công ty cũng góp vốn thêm 1.090.000.000 ngàn VNĐ vốn vào Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển nhà Hoàng Anh ("Hoàng Anh Nhà") để mua thêm 109.0000.000 cổ phần bằng việc bù trừ với một khoản công nợ phải trả của Hoàng Anh Nhà theo Biên bản thỏa thuận góp vốn số 17-06/BBGV ngày 17 tháng 6 năm 2010 giữa Công ty và Hoàng Anh Nhà. Sau đó, Công ty bán 2,5% số cổ phiếu của Công ty trong Hoàng Anh Nhà với tổng giá bán là 250 tỷ VNĐ và ghi nhận khoản lãi ròng là 199 tỷ VNĐ (*Thuyết minh số 27.2*). Việc bán này đã làm giảm tỉ lệ sở hữu của Công ty trong Hoàng Anh Nhà xuống còn 97,46% tại ngày 30 tháng 6 năm 2010.

Công ty Cổ Phần Xây dựng và Phát triển nhà Hoàng Anh, công ty con, đã mua 99,9% cổ phần trong Công ty Cổ phần Kinh doanh Bất động sản Đông Nam ("DNC") với tổng giá trị mua là 1.108.890.000 ngàn VNĐ. Số chênh lệch giữa giá trị mua so với giá trị tài sản thuần của DNC (chủ yếu là đất) là 809.190.000 ngàn VNĐ tại ngày mua được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ như là một khoản chi phí đất của DNC được dùng để đầu tư xây dựng căn hộ (*Thuyết minh số 16*).

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
ngày 30 tháng 6 năm 2010 và cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày

B09-DN/HH

15. ĐẦU TƯ VÀO CÁC CÔNG TY CON VÀ CÔNG TY LIÊN KẾT (tiếp theo)

15.1. Đầu tư vào các công ty con (tiếp theo)

Chi tiết về các công ty con tại ngày 30 tháng 6 năm 2010 như sau:

<i>Tên công ty con</i>	<i>Trụ sở</i>	<i>Tình trạng hoạt động</i>	<i>Ngày thành lập/ ngày mua</i>	<i>Tỷ lệ sở hữu (%)</i>
Trồng cao su				
Công ty Cổ phần Cao su Hoàng Anh Gia Lai	Tỉnh Gia Lai, Việt Nam	Trước hoạt động	26/05/2010	99,00
Công ty Cổ phần Trồng rừng Công nghiệp Gia Lai	Tỉnh Gia Lai, Việt Nam	Trước hoạt động	09/09/2008	98,95
Công ty Cổ phần Cao Su Hoàng Anh – Quang Minh	Tỉnh Gia Lai, Việt Nam	Đang hoạt động	01/02/2007	57,50
Công ty Phát triển Nông nghiệp Hoàng Anh Attapeu	Tỉnh Attapeu, Lào	Trước hoạt động	22/05/2008	83,70
Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Đại Lâm	Tỉnh Dak Lak, Việt Nam	Trước hoạt động	17/08/2009	68,61
Khai khoáng				
Công ty Cổ phần Khoáng sản Hoàng Anh Gia Lai	Tỉnh Gia Lai, Việt Nam	Trước hoạt động	08/12/2007	83,70
Công ty Cổ phần Khoáng sản Quảng Ngãi	Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam	Trước hoạt động	23/02/2008	71,15
Công ty Cổ phần Khoáng sản Gia Lai	Tỉnh Gia Lai, Việt Nam	Trước hoạt động	2007	66,21
Công ty TNHH Khoáng sản Hoàng Anh Thanh Hóa	Thanh Hóa, Việt Nam	Trước hoạt động	15/03/2010	83,70
Công ty TNHH Rattanakiri	Rattanakiri, Campuchia	Trước hoạt động	2010	100,00
Năng lượng				
Công ty Cổ phần Thủy điện Hoàng Anh Gia Lai	Tỉnh Gia Lai, Việt Nam	Trước hoạt động	05/06/2007	96,95
Công ty Cổ phần Thủy điện Hoàng Anh – Thanh Hóa	Tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam	Trước hoạt động	18/10/2007	78,00
Công ty Cổ phần Thủy điện Hoàng Anh Đắk Bla	Tỉnh Kontum, Việt Nam	Trước hoạt động	30/05/2007	65,63
Sản xuất				
Công ty Cổ phần Gỗ Hoàng Anh Gia Lai	Tỉnh Gia Lai, Việt Nam	Đang hoạt động	28/09/2009	93,77
Công ty Cổ phần Sông Đà Ban Mê	Tỉnh Đắk Lak, Việt Nam	Đang hoạt động	06/2009	34,99
Công ty TNHH Một thành viên Nguyên Vật Liệu Gỗ	Tỉnh Gia Lai, Việt Nam	Đang hoạt động	15/03/2010	93,77
Bất động sản				
Công ty Cổ phần Xây Dựng và Phát Triển Nhà Hoàng Anh	Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam	Đang hoạt động	04/06/2007	97,46
Công ty Cổ phần Phú Hoàng Anh	Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam	Đang hoạt động	15/01/2007	91,61

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
ngày 30 tháng 6 năm 2010 và cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

15. ĐẦU TƯ VÀO CÁC CÔNG TY CON VÀ CÔNG TY LIÊN KẾT (tiếp theo)

15.1. Đầu tư vào các công ty con (tiếp theo)

Tên công ty con	Trụ sở	Tình trạng hoạt động	Ngày thành lập/ ngày mua	Tỷ lệ sở hữu (%)
Bất động sản (tiếp theo)				
Công ty cổ phần Đầu tư Xây Dựng và Phát Triển Nhà Hoàng Nguyên	Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam	Đang hoạt động	29/03/2007	86,74
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Minh Tuấn	Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam	Đang hoạt động	22/06/2007	69,30
Công ty Cổ phần Hoàng Anh Đăk Lăk	Tỉnh Đăk Lăk, Việt Nam	Đang hoạt động	12/09/2007	68,61
Công ty Cổ phần Hoàng Anh Mê Kông	Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam	Đang hoạt động	24/10/2007	49,70
Công ty Cổ phần Đầu tư Hoàng Việt	Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam	Trước hoạt động	21/11/2007	49,70
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ và Xây dựng Phúc Bảo Minh	Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam	Trước hoạt động	04/10/2008	95,51
Công ty TNHH Minh Thành	Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam	Trước hoạt động	28/11/2008	48,21
Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng và Phát triển nhà Hoàng Anh – Incomex	Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam	Trước hoạt động	2007	77,97
Công ty TNHH An Tiến	Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam	Trước hoạt động	10/01/2008	85,52
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Phát triển nhà Hoàng Phúc	Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam	Trước hoạt động	2009	49,66
Công ty TNHH Hoàng Anh Gia Lai – Bangkok	Bangkok, Thái Lan	Trước hoạt động	2009	45,81
Công ty Cổ phần Địa ốc Đông Nam	Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam	Trước hoạt động	02/04/2010	97,36
Xây dựng, kinh doanh và dịch vụ				
Công ty Cổ phần Thể thao Hoàng Anh Gia Lai	Tỉnh Gia Lai, Việt Nam	Đang hoạt động	12/01/2009	63,34
Công ty Cổ phần HAGL Miền Trung	Tp. Đà Nẵng, Việt Nam	Đang hoạt động	06/07/2007	51,85
Công ty Cổ phần Dịch vụ Hoàng Anh Viễn Đông	Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam	Đang hoạt động	03/10/2009	72,35
Công ty Cổ phần Dịch vụ quản lý Bất động sản Hoàng Anh	Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam	Đang hoạt động	2007	49,70
Công ty Cổ phần Bệnh viện Hoàng Anh Gia Lai	Tỉnh Gia Lai, Việt Nam	Trước hoạt động	07/05/2008	46,20
Công ty TNHH V&H Corporation (Lào)	Tỉnh Attapeu, Lào	Trước hoạt động	26/03/2009	80,00
Công ty Cổ phần Xây dựng Cầu đường Hoàng Anh Gia Lai	Tỉnh Gia Lai, Việt Nam	Trước hoạt động	22/12/2009	72,20

Tình trạng trước hoạt động là các công ty con đang trong giai đoạn đầu tư, vẫn chưa bắt đầu hoạt động thương mại tại ngày 30 tháng 6 năm 2010.

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
ngày 30 tháng 6 năm 2010 và cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày

B09-DN/HH

15. ĐẦU TƯ VÀO CÁC CÔNG TY CON VÀ CÔNG TY LIÊN KẾT (tiếp theo)

15.2. Đầu tư vào các công ty liên kết (tiếp theo)

Tên công ty liên kết	Lĩnh vực kinh doanh	Số dư cuối kỳ		Số dư đầu kỳ	
		Tỷ lệ sở hữu (%)	Giá trị ghi số Ngân VND	Tỷ lệ sở hữu (%)	Giá trị ghi số Ngân VND
Công ty cổ phần Bình Định Constrexim	Xây dựng nhà máy thủy điện	42,04	15.573.259	39,20	14.431.170
Công ty Đầu tư và Tư vấn xây dựng Á Đông	Tư vấn và thiết kế điện	25,00	7.882.160	25,00	5.504.609
Công ty cổ phần Hoàng Anh Gia Định	Bất động sản	25,00	7.451.929	25,00	7.457.531
Công ty cổ phần Cao su Hoàng Anh - Mang Yang	Trồng cây cao su	-	-	40,00	41.705.588
Tổng cộng			30.907.348		69.098.898

Công ty đã bán toàn bộ số cổ phần nắm giữ của Công ty Cổ phần Cao su Hoàng Anh - Mang Yang cho Tổng Công ty Cao su Việt Nam với tổng giá bán là 36.000.000 ngàn VND và ghi nhận khoản lỗ ròng là 1.806.402 ngàn VND (Thuyết minh số 27.2).

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
ngày 30 tháng 6 năm 2010 và cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

16. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ DÀI HẠN KHÁC

	Ngàn VNĐ	
	Số dư cuối kỳ	Số dư đầu kỳ
Chi phí đất đai để phát triển các dự án (i)	2.063.408.044	1.217.848.242
Đầu tư vào các hợp đồng hợp tác kinh doanh để phát triển các dự án bất động sản (ii)	293.613.478	492.991.756
Khoản cho vay Chính phủ Lào (iii)	275.064.546	266.120.201
Đầu tư vào cổ phiếu phổ thông	18.710.152	15.386.903
Tổng cộng	<u>2.650.796.220</u>	<u>1.992.347.102</u>

(i) Thay đổi của tài khoản này trong kỳ như sau:

	Ngàn VNĐ
Số dư đầu kỳ	1.217.848.242
Tăng lên do:	
Mua công ty con	971.461.134
Tăng đầu tư vào các dự án cũ	18.676.384
	990.137.518
Giảm đi do:	
Bán đất	(144.577.716)
Số dư cuối kỳ	<u>2.063.408.044</u>

Tăng từ mua công ty con có khoản chi phí mua đất là 162.271.134 ngàn VNĐ và số chênh lệch giữa giá trị mua so với giá trị tài sản thuần của công ty con tại ngày mua liên quan đến việc mua Công ty Cổ phần Địa ốc Đông Nam (Thuyết minh số 15.1).

Trong kỳ, Công ty đã bán 15.000 mét vuông đất của dự án Bình Hiên cho các bên thứ ba trị giá là 396.000.000 ngàn VNĐ và ghi nhận khoản lãi ròng là 251.422.284 ngàn VNĐ (Thuyết minh số 27.1 và 28).

(ii) Tài khoản này thể hiện các khoản đầu tư vào các hợp đồng hợp tác kinh doanh sau đây:

- Hợp đồng hợp tác kinh doanh giữa Công ty cổ phần Xây Dựng và Phát Triển Nhà Hoàng Anh, công ty con, và Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Bất động sản Đại Nhân để phát triển dự án căn hộ trên khu đất 332.023 mét vuông ở làng Phước Lộc, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh. Hai bên sẽ góp vốn và chia lợi nhuận với tỉ lệ bằng nhau đã quy định trong hợp đồng hợp tác kinh doanh.
- Hợp đồng hợp tác kinh doanh giữa Công ty cổ phần Xây Dựng và Phát Triển Nhà Hoàng Anh và Công ty TNHH Đầu Tư Xây Dựng Tân Thuận để phát triển dự án căn hộ trên khu đất 28.127 mét vuông ở quận 7, thành phố Hồ Chí Minh. Theo hợp đồng hợp tác kinh doanh, Công ty được hưởng 45% lợi ích từ dự án.

(iii) Khoản cho vay Chính phủ Lào thể hiện khoản cho vay không tính lãi theo Biên bản ghi nhớ được ký kết với Chính phủ Lào vào ngày 4 tháng 4 năm 2008. Khoản cho vay này sẽ được hoàn trả bằng gỗ hoặc quota gỗ trong vòng 3 năm.

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
ngày 30 tháng 6 năm 2010 và cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

17. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	Ngàn VNĐ	
	Số dư cuối kỳ	Số dư đầu kỳ
Số đầu kỳ	141.963.630	331.880.376
Tăng trong kỳ	35.227.370	97.573.931
Giảm do thanh lý hợp đồng	(43.463)	(198.133.393)
Phân bổ trong kỳ	(44.497.511)	(89.357.284)
Số cuối kỳ	<u>132.650.026</u>	<u>141.963.630</u>

18. VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN

	Ngàn VNĐ	
	Số dư cuối kỳ	Số dư đầu kỳ
Trái phiếu chuyển đổi	-	1.450.000.000
Các khoản vay ngắn hạn		
Vay ngân hàng	1.061.313.310	842.197.137
Vay các tổ chức và cá nhân khác	-	57.000
	<u>1.061.313.310</u>	<u>2.292.254.137</u>
Nợ vay dài hạn ngân hàng đến hạn trả (Thuyết minh số 24)	695.813.410	699.543.636
Tổng cộng	<u>1.757.126.720</u>	<u>2.991.797.773</u>

18.1. Trái phiếu chuyển đổi

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 19 tháng 3 năm 2010, các cổ đông chấp thuận thông qua việc chuyển đổi trước hạn trái phiếu HAG-CB09 với tổng giá trị là 1.450.000.000 ngàn VNĐ thành cổ phần của Công ty.

Sau đó, tất cả các trái chủ đã đăng ký chuyển đổi toàn bộ các trái phiếu HAG-CB09 đang sở hữu thành cổ phiếu phổ thông của Công ty cho đến ngày 14 tháng 5 năm 2010. Kết quả chuyển đổi trái phiếu là 22.055.239 cổ phiếu mới được phát hành cho các trái chủ để tăng vốn cổ phần thêm 220.552.390 ngàn VNĐ và thặng dư vốn cổ phần sau khi trừ chi phí phát hành trái phiếu chuyển đổi chưa phân bổ là 1.214.447.610 ngàn VNĐ (Thuyết minh số 25.1).

Ngày 17 tháng 5 năm 2010, Công ty đã nhận được Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh lần thứ 15 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai về việc tăng vốn điều lệ lên 2.925.206.970 ngàn VNĐ.

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
ngày 30 tháng 6 năm 2010 và cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

18. VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN (tiếp theo)

18.2. Vay ngân hàng

Các khoản vay ngắn hạn ngân hàng bao gồm:

	Ngân VNĐ	
	Số dư cuối kỳ	Số dư đầu kỳ
Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank)	355.762.263	239.461.533
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín (Sacombank)	301.178.931	304.647.643
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)	257.324.161	175.540.593
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB)	65.848.565	38.146.995
Ngân hàng Liên doanh Lào Việt (LVB)	55.632.000	59.310.345
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank)	25.567.390	25.090.028
Tổng cộng	<u>1.061.313.310</u>	<u>842.197.137</u>

Các khoản vay ngắn hạn được sử dụng để đáp ứng nhu cầu vốn lưu động của Tập đoàn. Các khoản vay này chịu lãi suất thả nổi và được đảm bảo bằng quyền sử dụng đất, nhà xưởng và văn phòng, máy móc thiết bị, cổ phiếu của Công ty và các công ty con, và hàng tồn kho.

19. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC

	Ngân VNĐ	
	Số dư cuối kỳ	Số dư đầu kỳ
Tiền đặt cọc của khách hàng mua căn hộ	31.386.531	1.496.508
Khách hàng thương mại trả tiền trước	30.568.490	42.900.982
Tổng cộng	<u>61.955.021</u>	<u>44.397.490</u>

20. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Ngân VNĐ	
	Số dư cuối kỳ	Số dư đầu kỳ
Thuế thu nhập doanh nghiệp	250.047.501	133.031.368
Thuế giá trị gia tăng	84.726.979	130.553.105
Thuế thu nhập cá nhân	1.068.622	943.412
Các khoản phải nộp khác	694.059	1.246.129
Thuế xuất nhập khẩu	26.703	-
Tổng cộng	<u>336.563.864</u>	<u>265.774.014</u>

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
ngày 30 tháng 6 năm 2010 và cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

21. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	Ngàn VNĐ	
	Số dư cuối kỳ	Số dư đầu kỳ
Chi phí để xây dựng hoàn thành căn hộ đã bán	606.458.511	548.643.141
Chi phí bảo hành căn hộ	24.090.572	28.994.252
Tiền phạt do bán giao căn hộ trễ tiến độ cho khách hàng	18.578.621	18.982.400
Chi phí lãi vay	17.776.568	35.503.544
Các khoản khác	73.265.180	12.860.609
Tổng cộng	740.169.452	644.983.946

22. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỢ KHÁC

	Ngàn VNĐ	
	Số dư cuối kỳ	Số dư đầu kỳ
Phải trả cho các công ty khác	114.716.584	53.188.942
Phải trả mua cổ phần	58.921.000	-
Phải trả nhân viên	34.205.429	23.441.156
Phải trả tiền mua đất	18.259.456	18.259.456
Tiền phạt do bán giao căn hộ trễ tiến độ cho khách hàng	6.762.543	7.649.096
Các khoản khác	55.037.194	30.001.365
Tổng cộng	287.902.206	132.540.015

23. PHẢI TRẢ DÀI HẠN KHÁC

	Ngàn VNĐ	
	Số dư cuối kỳ	Số dư đầu kỳ
Nhận ứng trước tiền bán giảm phát thải "CER"	19.757.878	19.757.878
Nhận ký quỹ thuê văn phòng	3.874.232	4.234.515
Tổng cộng	23.632.110	23.992.393

24. VAY VÀ NỢ DÀI HẠN

	Ngàn VNĐ	
	Số dư cuối kỳ	Số dư đầu kỳ
Trái phiếu thường	1.450.000.000	1.450.000.000
Vay dài hạn ngân hàng	1.805.367.479	1.498.250.799
Tổng cộng	3.255.367.479	2.948.250.799
<i>Trong đó:</i>		
<i>Nợ dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh số 18)</i>	695.813.410	699.543.636
<i>Nợ dài hạn</i>	2.559.554.069	2.248.707.163

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
ngày 30 tháng 6 năm 2010 và cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

24. VAY VÀ NỢ DÀI HẠN (tiếp theo)

24.1. Trái phiếu thường

Trái phiếu thường bao gồm hai khoản trái phiếu trị giá 1.000 tỷ VNĐ và 450 tỷ VNĐ lần lượt được phát hành bởi công ty mẹ và công ty con, như sau:

(i) Trong năm 2008, Công ty đã phát hành trái phiếu thường với tổng trị giá 1.000 tỷ VNĐ. Nội dung phát hành như sau:

- ▶ Vào ngày 30 tháng 9 năm 2008, Công ty đã phát hành các đợt trái phiếu thường trị giá 550 tỷ VNĐ và 100 tỷ VNĐ theo mệnh giá (1 tỷ VNĐ/trái phiếu) và sẽ hoàn trả theo mệnh giá lần lượt vào ngày 30 tháng 9 năm 2010 và ngày 30 tháng 9 năm 2011. Trái phiếu trị giá 550 tỷ VNĐ chịu lãi suất 20,50%/năm trong kỳ thanh toán lãi đầu tiên trả vào ngày 30 tháng 3 năm 2009 và chịu lãi suất bằng 150% lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố trừ đi tỉ lệ 0,5% cho các kỳ thanh toán sau đó. Trái phiếu trị giá 100 tỷ VNĐ chịu lãi suất 21,00%/năm trong kỳ thanh toán lãi đầu tiên trả vào ngày 30 tháng 3 năm 2009 và chịu lãi suất bằng 150% lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố cho các kỳ thanh toán sau đó. Tiền lãi được thanh toán 2 kỳ mỗi năm vào các ngày 31 tháng 3 và 30 tháng 9. Số tiền thu từ phát hành được sử dụng để tài trợ cho các dự án đang triển khai của Tập đoàn về bất động sản, nhà máy thủy điện và trồng cao su.
- ▶ Trong tháng 12 năm 2008, Công ty đã phát hành một đợt trái phiếu thường khác trị giá là 100 tỷ VNĐ và 250 tỷ VNĐ theo mệnh giá (1 tỷ VNĐ/trái phiếu) và sẽ hoàn trả theo mệnh giá lần lượt vào ngày 31 tháng 12 năm 2010 và ngày 31 tháng 12 năm 2011. Trái phiếu trị giá 100 tỷ VNĐ chịu lãi suất 12,25%/năm trong kỳ thanh toán lãi đầu tiên và chịu lãi suất thả nổi bằng 150% lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố trừ 0,5%/năm cho các kỳ thanh toán sau đó. Trái phiếu trị giá 250 tỷ VNĐ chịu lãi suất 12,75%/năm trong kỳ thanh toán lãi đầu tiên và chịu lãi suất thả nổi bằng 150% lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố cho các kỳ thanh toán sau đó. Tiền lãi được thanh toán 2 kỳ mỗi năm vào ngày 30 tháng 6 và 31 tháng 12. Số tiền thu từ phát hành được sử dụng để cung cấp vốn hoạt động và tài trợ cho các dự án đang triển khai của Tập đoàn về bất động sản, nhà máy thủy điện và trồng cao su.

Tất cả các trái phiếu thường nói trên được đảm bảo bằng quyền sử dụng đất của dự án Hoàng Anh River View và dự án Kinh Tế của Tập đoàn, và các căn hộ đang xây dựng của dự án Hoàng Anh River View với tổng giá trị thế chấp là khoảng 1.821.783.170 ngàn VNĐ. Tổ chức đồng thu xếp phát hành trái phiếu là Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam ("BIDV") và Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

HN

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
ngày 30 tháng 6 năm 2010 và cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày

B09-DN/HH

24. VAY VÀ NỢ DÀI HẠN (tiếp theo)

24.1. Trái phiếu thường (tiếp theo)

(ii) Công ty Cổ Phần Phú Hoàng Anh, công ty con, phát hành trái phiếu thường với tổng trị giá 450 tỷ VNĐ cho Ngân Hàng Cổ Phần Thương Mại Phát Triển Nhà Thành Phố Hồ Chí Minh vào năm 2008. Trái phiếu này được đảm bảo bằng quyền sử dụng đất của Lô 9, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Phước Kiến, quận Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh và các tài sản xây dựng trên lô đất này. Số tiền thu từ phát hành được sử dụng để cung cấp vốn hoạt động và tài trợ cho các dự án bất động sản đang triển khai của các công ty con. Chi tiết của những khoản trái phiếu này như sau:

- ▶ 200 tỷ VNĐ trái phiếu thường có mệnh giá 1 tỷ VNĐ/trái phiếu sẽ hoàn trả theo mệnh giá vào ngày 22 tháng 5 năm 2012. Trái phiếu chịu lãi suất 11%/năm trong kỳ thanh toán lãi đầu tiên và chịu lãi suất thả nổi tương đương lãi suất tiền gửi trung bình kì hạn 12 tháng của Ngân Hàng Cổ Phần Thương Mại Phát Triển Nhà Thành Phố Hồ Chí Minh cộng 3,5%/năm. Tiền lãi sẽ được thanh toán hai kỳ mỗi năm.
- ▶ 250 tỷ VNĐ trái phiếu thường có mệnh giá 1 tỷ VNĐ/trái phiếu sẽ hoàn trả theo mệnh giá vào ngày 31 tháng 12 năm 2012 hoặc tại thời điểm mua lại của Phú Hoàng Anh. Phú Hoàng Anh có quyền mua lại những trái phiếu này trước ngày đáo hạn sau 2 năm kể từ ngày phát hành. Những trái phiếu này chịu lãi suất 12%/năm trong kỳ thanh toán lãi đầu tiên và chịu lãi suất thả nổi là lãi suất tiền gửi trung bình kì hạn 12 tháng của Ngân Hàng Cổ Phần Thương Mại Phát Triển Nhà Thành Phố Hồ Chí Minh cộng 3,5%/năm nhưng không thấp hơn 12%/năm. Tiền lãi sẽ được thanh toán hai kỳ mỗi năm.

24.2. Vay dài hạn ngân hàng

(iii) Chi tiết các khoản vay dài hạn ngân hàng như sau:

	Ngàn VNĐ	
	Số dư cuối kỳ	Số dư đầu kỳ
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam ("BIDV")	969.239.472	660.671.767
Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam ("Vietcombank")	445.136.082	387.845.616
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín ("Sacombank")	258.491.925	174.880.238
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam ("Agribank")	100.000.000	100.000.000
Ngân hàng Công thương Việt Nam ("Vietinbank")	32.500.000	35.500.000
Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà thành phố Hồ Chí Minh ("HDB")	-	139.353.178
Tổng cộng	1.805.367.479	1.498.250.799

Các khoản vay này được sử dụng chủ yếu để tài trợ cho các dự án xây dựng và phát triển thủy điện, trồng cây cao su, xây dựng căn hộ, khách sạn, khu nghỉ dưỡng và mua sắm máy móc thiết bị.

Những khoản vay trên chịu lãi suất thả nổi, kỳ hạn thông thường từ 36 tháng đến 72 tháng và được đảm bảo bởi các quyền sử dụng đất, căn hộ, nhà máy và văn phòng, máy móc thiết bị, cổ phiếu của công ty con, và hàng tồn kho.

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
ngày 30 tháng 6 năm 2010 và cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

25. VỐN CHỦ SỞ HỮU

25.1. Tăng giảm vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Phụ trội hợp nhất công ty con	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư và phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận chưa phân phối	Ngân VND
									Tổng cộng
Số dư ngày 31 tháng 12 năm 2009	2.704.654.580	1.223.971.061	(399.237.919)	(30.091.699)	20.463.787	8.622.737	82.528.069	1.084.004.248	4.694.914.864
Phát hành cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu	220.552.390	1.214.447.610	-	-	-	-	-	-	1.435.000.000
Lợi nhuận thuần trong kỳ	-	-	-	-	-	-	-	906.298.156	906.298.156
Thủ lao cho Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát	-	-	-	-	-	-	-	(4.278.243)	(4.278.243)
Hoàn nhập khoản thặng dư vốn cổ phần đã ghi nhận trước đây liên quan đến lợi nhuận phát sinh trước khi mua công ty con	-	(54.068.925)	-	-	-	-	-	-	(54.068.925)
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-	-	-	(3.683.592)	-	-	-	(3.683.592)
Trích lập quỹ dự phòng tài chính	-	-	-	-	-	-	72.805.108	(72.805.108)	-
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	-	-	(67.789.860)	(67.789.860)
Phụ trội hợp nhất công ty con	-	-	(411.826)	-	-	-	-	-	(411.826)
Số dư ngày 30 tháng 6 năm 2010	2.925.206.970	2.384.349.746	(399.649.745)	(30.091.699)	16.780.195	8.622.737	155.333.177	1.845.429.193	6.905.980.574

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
ngày 30 tháng 6 năm 2010 và cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

25. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

25.2. Cổ phiếu

	Số dư cuối kỳ Cổ phiếu	Số dư đầu kỳ Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu được phép phát hành	292.520.697	270.465.458
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ Cổ phiếu thường	292.520.697 292.520.697	270.465.458 270.465.458
Cổ phiếu quỹ Cổ phiếu thường	512.290 512.290	512.290 512.290
Cổ phiếu đang lưu hành Cổ phiếu thường	292.008.407 292.008.407	269.953.168 269.953.168

26. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Từ tháng 1 đến tháng 6 năm 2010	Từ tháng 1 đến tháng 6 năm 2009
Lợi nhuận thuộc cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (Ngân VNĐ)	906.298.156	536.727.870
Số cổ phiếu bình quân lưu hành trong kỳ của Công ty mẹ	275.344.449	176.867.414
Lãi trên mỗi cổ phiếu (VNĐ)	3.292	3.035

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
ngày 30 tháng 6 năm 2010 và cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

27. DOANH THU

27.1. Doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ

	Ngàn VNĐ	
	Từ tháng 1 đến tháng 6 năm 2010	Từ tháng 1 đến tháng 6 năm 2009
Doanh thu gộp	2.512.515.611	2.049.835.399
<i>Trong đó:</i>		
Doanh thu căn hộ	1.527.969.968	1.586.778.321
Doanh thu từ các hợp đồng xây dựng	201.501.065	218.957.781
Doanh thu bán hàng hóa	674.973.105	176.946.557
Doanh thu cung cấp dịch vụ	108.071.473	67.152.740
Trừ	(5.604.413)	(1.981.193)
Hàng bán trả lại	(5.409.199)	(1.929.579)
Thuế tiêu thụ đặc biệt	(183.327)	-
Giảm giá hàng bán	(11.887)	(51.614)
Doanh thu thuần	2.506.911.198	2.047.854.206
<i>Trong đó:</i>		
Doanh thu căn hộ	1.527.969.968	1.586.778.321
Doanh thu từ các hợp đồng xây dựng	201.501.065	218.957.781
Doanh thu bán hàng hóa	674.053.015	174.965.364
Doanh thu cung cấp dịch vụ	103.387.150	67.152.740

Trong doanh thu bán hàng hóa có khoản doanh thu bán hàng hoá bất động sản trị giá 396.000.000 ngàn VNĐ từ việc bán 15.000 mét vuông đất của dự án Bình Hiên cho các bên thứ ba (Thuyết minh số 16).

27.2. Doanh thu hoạt động tài chính

	Ngàn VNĐ	
	Từ tháng 1 đến tháng 6 năm 2010	Từ tháng 1 đến tháng 6 năm 2009
Lãi hoạt động đầu tư	297.090.628	-
Lãi tiền gửi ngân hàng	45.695.089	12.424.918
Chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	8.944.344	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	2.172.543	7.842.445
Cổ tức	750.001	325.068
Lãi cho vay các công ty khác	-	7.863.712
Thu nhập khác	511.584	57.067
Tổng cộng	355.164.189	28.513.210

Lãi từ hoạt động đầu tư bao gồm các khoản lãi từ việc bán một phần cổ phiếu của Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển nhà Hoàng Anh và Chi nhánh Khu nghỉ dưỡng Quy Nhơn cho bên thứ ba với giá trị lần lượt là 199.685.000 ngàn VNĐ và 99.212.030 ngàn VNĐ (Thuyết minh số 5, số 8 và 15.1), và khoản lỗ từ việc bán toàn bộ cổ phần của Công ty cổ phần Cao su Hoàng Anh – Mang Yang, công ty liên kết, cho bên thứ ba trị giá 1.806.402 ngàn VNĐ (Thuyết minh số 15.2).

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
ngày 30 tháng 6 năm 2010 và cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày

B09-DN/HH

28. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Ngàn VNĐ	
	Từ tháng 1 đến tháng 6 năm 2010	Từ tháng 1 đến tháng 6 năm 2009
Giá vốn căn hộ	730.539.294	803.840.742
Giá vốn của các hợp đồng xây dựng	79.957.001	114.123.737
Giá vốn hàng bán	356.160.029	136.967.325
Giá vốn dịch vụ cung cấp	49.648.892	38.435.915
Tổng cộng	1.216.305.216	1.093.367.719

Trong giá vốn hàng bán có khoản giá vốn 15.000 mét vuông đất trị giá 144.577.716 ngàn VNĐ của dự án Bình Hiên đã được bán cho các bên thứ ba (Thuyết minh số 16).

29. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Ngàn VNĐ	
	Từ tháng 1 đến tháng 6 năm 2010	Từ tháng 1 đến tháng 6 năm 2009
Chi phí lãi vay	89.192.882	107.760.194
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	3.603.238	3.331.115
Các khoản khác	27.704	1.519
Tổng cộng	92.823.824	111.092.828

30. THU NHẬP VÀ CHI PHÍ KHÁC

	Ngàn VNĐ	
	Từ tháng 1 đến tháng 6 năm 2010	Từ tháng 1 đến tháng 6 năm 2009
Thu nhập khác	26.283.110	32.816.150
Thu thanh lý tài sản	16.148.359	28.635.865
Thu tiền phạt vi phạm hợp đồng	763.039	285.409
Các khoản khác	9.371.712	3.894.876
Chi phí khác	(28.909.997)	(18.113.803)
Giá trị còn lại của tài sản thanh lý	(18.277.493)	(18.113.803)
Chi tiền phạt vi phạm hợp đồng	(325.080)	-
Các khoản khác	(10.307.424)	-
Giá trị thuần	(2.626.887)	14.702.347

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
ngày 30 tháng 6 năm 2010 và cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

31. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Tập đoàn có nghĩa vụ nộp Thuế Thu nhập Doanh nghiệp (thuế "TNDN") bằng 25% trên lợi nhuận chịu thuế.

Các báo cáo thuế của Tập đoàn sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên các báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

Thuế thu nhập hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của kỳ hiện tại. Thu nhập chịu thuế khác với thu nhập được báo cáo trong báo cáo kết quả kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế thu nhập hiện hành phải trả của Tập đoàn được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán.

Chi phí thuế TNDN trong kỳ bao gồm:

	<i>Ngàn VNĐ</i>	
	<i>Từ tháng 1 đến tháng 6 năm 2010</i>	<i>Từ tháng 1 đến tháng 6 năm 2009</i>
Thuế TNDN hiện hành	138.225.814	721.325
Thuế TNDN hoãn lại	212.993.284	176.607.832
Tổng cộng	351.219.098	177.329.157

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
ngày 30 tháng 6 năm 2010 và cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

31. Thuế thu nhập doanh nghiệp (tiếp theo)

31.1. Thuế TNDN hiện hành

	Ngàn VNĐ	
	Từ tháng 1 đến tháng 6 năm 2010	Từ tháng 1 đến tháng 6 năm 2009
Lợi nhuận trước thuế	1.400.917.209	771.490.457
Các khoản điều chỉnh tăng (giảm) lợi nhuận trước thuế		
Điều chỉnh tăng		
Doanh thu căn hộ ghi nhận theo tỷ lệ hoàn thành trong năm trước và xuất hóa đơn trong kỳ này	1.497.800	54.083.707
Giá vốn căn hộ ghi nhận theo tỷ lệ hoàn thành trong kỳ	715.770.892	905.968.516
Chi phí đất phân bổ khi hợp nhất	36.910.224	20.867.900
Các khoản lỗ của các công ty con	92.262.925	37.738.499
Chi phí trích trước chưa được khấu trừ	92.950.269	-
Các chi phí không có chứng từ hợp lệ	1.112.067	563.757
Điều chỉnh giảm		
Doanh thu căn hộ ghi nhận theo tỷ lệ hoàn thành trong kỳ nhưng chưa xuất hóa đơn	(1.527.969.968)	(1.744.154.618)
Giá vốn căn hộ ghi nhận theo tỷ lệ hoàn thành trong năm trước và xuất hóa đơn trong kỳ này	(6.711.452)	(51.259.073)
Chi phí trích trước năm trước trả trong kỳ này	(87.834.003)	(60.143.220)
Lợi nhuận nội bộ chịu thuế đã kê khai nộp thuế năm trước	(10.746.112)	(62.262.681)
Lợi nhuận trong công ty liên kết	(4.808.450)	(7.046.076)
Thu nhập cổ tức	(750.000)	-
Các thu nhập khác	(2.375.317)	(1.089.134)
Lợi nhuận (lỗ) điều chỉnh trước thuế chưa căn trừ lỗ năm trước	700.226.084	(135.241.966)
Lỗ năm trước chuyển sang	(15.114.871)	-
Thu nhập chịu thuế ước tính	685.111.213	-
Chi phí thuế TNDN theo thuế suất 25%	171.277.803	-
Trích thiếu thuế TNDN năm trước	1.865.876	721.325
Thuế TNDN được giảm	(34.917.865)	-
Thuế TNDN ước tính trong kỳ	138.225.814	721.325

Khoản giảm thuế TNDN là khoản tiền được miễn 30% thuế TNDN phải nộp của Quý IV năm 2008 và của năm 2009 của công ty con theo Thông tư 03/2009/TT-BTC ngày 13 tháng 1 năm 2009 do Bộ Tài chính ban hành hướng dẫn việc giảm và giãn thuế TNDN cho doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
ngày 30 tháng 6 năm 2010 và cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

31. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

31.2. Thuế TNDN hoãn lại

Thuế TNDN hoãn lại của Tập đoàn và những biến động trong kỳ kế toán thể hiện như sau:

	<i>Bảng cân đối</i>		<i>Ngàn VNĐ</i>
	<i>kế toán hợp nhất giữa niên độ</i>		<i>Ghi nợ (có) trong</i>
	<i>Số dư cuối kỳ</i>	<i>Số dư đầu kỳ</i>	<i>kết quả hoạt động</i>
			<i>kinh doanh hợp</i>
			<i>nhất giữa niên độ</i>
Tài sản thuế TNDN hoãn lại			
Các khoản lỗ tính thuế	27.563.447	19.450.913	(8.112.534)
Lợi nhuận nội bộ chưa thực hiện	2.686.528	3.910.600	1.224.072
Chi phí trích trước	23.237.567	45.876.026	22.638.459
	53.487.542	69.237.539	
Thuế TNDN hoãn lại phải trả			
Lợi thế thương mại âm hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	61.439.435	61.439.435	-
Lợi nhuận từ doanh thu căn hộ ghi nhận theo phương pháp tỷ lệ hoàn thành chưa phải nộp thuế	707.316.032	510.072.745	197.243.287
	768.755.467	571.512.180	
Thuế TNDN ứng trước phải trả từ tiền thanh toán theo tiến độ của khách hàng	(104.487.643)	(72.301.999)	
	664.267.824	499.210.181	
Thuế thu nhập hoãn lại thuần ghi nợ trong kết quả hoạt động kinh doanh			212.993.284

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
ngày 30 tháng 6 năm 2010 và cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

32. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các giao dịch trọng yếu với các bên liên quan trong kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2010 như sau:

Các bên liên quan	Quan hệ	Giao dịch	Ngàn VNĐ
			Số tiền
Công ty TNHH TM&DV Trúc Thịnh	Công ty liên quan	Xây dựng căn hộ Doanh thu cho thuê văn phòng	41.026.925 196.679
Công ty Cổ phần Xây dựng Huỳnh Đệ	Công ty liên quan	Xây dựng căn hộ Doanh thu cho thuê văn phòng	26.798.364 223.976

Các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan vào ngày 30 tháng 6 năm 2010 như sau:

Các bên liên quan	Quan hệ	Giao dịch	Ngàn VNĐ
			Phải thu (Phải trả)
Phải thu khách hàng			
Công ty TNHH TM&DV Trúc Thịnh	Công ty liên quan	Bán hàng hóa	49.570.831
Công ty Cổ phần Xây dựng Huỳnh Đệ	Công ty liên quan	Công việc thầu phụ do Tập đoàn cung cấp	291.340
Công ty Cổ phần Bình Định Constrexim	Công ty liên kết	Bán hàng hóa	540.729
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng và Đầu tư Á Đông	Công ty liên kết	Bán hàng hóa	207.090
Tổng cộng			<u>50.609.990</u>
Ứng trước nhà cung cấp			
Công ty Cổ phần Xây dựng Huỳnh Đệ	Công ty liên quan	Ứng trước tiền xây dựng	189.376.175
Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Trúc Thịnh	Công ty liên quan	Ứng trước tiền xây dựng	166.500.000
Công ty Cổ phần Bình Định Constrexim	Công ty liên kết	Ứng trước tiền xây dựng	105.149
Tổng cộng			<u>355.981.324</u>
Phải trả nhà cung cấp			
Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Trúc Thịnh	Công ty liên quan	Xây dựng căn hộ	(40.958.177)
Công ty Cổ phần Xây dựng Huỳnh Đệ	Công ty liên quan	Xây dựng căn hộ	(24.054.060)
Tổng cộng			<u>(65.012.237)</u>

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
ngày 30 tháng 6 năm 2010 và cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

33. CÁC CAM KẾT

Cam kết thuê hoạt động

Tập đoàn thuê nhiều lô đất khác tại Việt Nam để xây dựng nhà xưởng, các tiện nghi của Câu lạc bộ bóng đá, khách sạn và trồng cây công nghiệp lâu năm. Tuy nhiên, tại ngày lập các báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này, Tập đoàn chưa nhận được đơn giá thuê đất từ cơ quan chức năng có liên quan. Do đó, Tập đoàn chưa thể ước tính số tiền thuê tối thiểu phải trả trong tương lai cho các lô đất thuê này. Chi tiết các lô đất thuê này như sau:

Công trình / nhà cửa	Địa điểm	Diện tích (mét vuông)	Hợp đồng số	Ngày ký hợp đồng	Thời hạn thuê (năm)
Nhà máy gỗ nội thất	Tỉnh Gia Lai, Việt Nam	20.000	192/HĐ-TĐ	17/4/2001	30
Nhà máy gỗ nội thất	Tỉnh Gia Lai, Việt Nam	43.438	65/HĐTĐ	20/12/2006	36
Nhà máy đá và CLB bóng đá	Tỉnh Gia Lai, Việt Nam	44.559	67/HĐTĐ	20/12/2006	46
Nhà máy đá	Tỉnh Gia Lai, Việt Nam	35.919	64/HĐTĐ	20/12/2006	40
Vườn cao su	Tỉnh Gia Lai, Việt Nam	1.449.822	60/HĐTĐ	20/12/2006	36
Vườn cây tràm	Tỉnh Gia Lai, Việt Nam	1.465.800	61/HĐTĐ	20/12/2006	36
Nhà máy gỗ xuất khẩu	Tỉnh Gia Lai, Việt Nam	34.020	63/HĐTĐ	24/10/2006	37
Khách sạn Hoàng Anh Gia Lai	Tỉnh Gia Lai, Việt Nam	14.165	68/HĐTĐ	20/12/2006	48

Các cam kết liên quan đến chi phí hoạt động và xây dựng công trình

Vào ngày 30 tháng 6 năm 2010, Tập đoàn có các cam kết hợp đồng cho việc xây dựng các dự án căn hộ và dự án thủy điện như sau:

	Giá trị theo Hợp đồng	Giá trị đã ghi nhận	Ngân VND Giá trị cam kết còn lại
Dự án căn hộ			
Căn hộ Golden house	329.541.918	36.316.637	293.225.281
Căn hộ Phú Hoàng Anh	72.324.279	35.486.160	36.838.119
Căn hộ Hoàng Anh Riverview	117.173.558	96.908.963	20.264.595
Dự án thủy điện			
Dự án Bá Thước	147.831.600	34.345.293	113.486.307
Dự án Đăk Srông 3B	42.817.000	15.275.232	27.541.768
Dự án Đăk Srông 2	10.532.000	5.261.280	5.270.720
Dự án Đăk Srông 2A	31.106.000	26.829.004	4.276.996
Tổng cộng	751.326.355	250.422.569	500.903.786

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
ngày 30 tháng 6 năm 2010 và cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày

B09-DN/HH

34. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Trong tháng 7 năm 2010, Công ty đã bán thêm 18.500.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển nhà Hoàng Anh (chiếm 9,25% vốn điều lệ) với tổng giá trị hợp đồng là 917 tỷ VNĐ. Tính đến ngày phát hành các báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này, Công ty đã bán tổng cộng 23.500.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển nhà Hoàng Anh (chiếm 11,75% vốn điều lệ) với tổng giá trị hợp đồng là 1.167 tỷ VNĐ.

Ngày 19 tháng 7 năm 2010, Hội đồng Quản trị Công ty họp và thông qua việc trả cổ tức bằng tiền với mức trả cổ tức là 1.000 VNĐ/cổ phần, ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền là ngày 5 tháng 8 năm 2010 và ngày thanh toán dự kiến là ngày 26 tháng 8 năm 2010.

Ngày 26 tháng 7 năm 2010, Hội đồng Quản trị Công ty họp và thông qua Nghị quyết về việc phát hành riêng lẻ trái phiếu thường với tổng giá trị 1.000 tỷ VNĐ. Công ty hiện đang tiến hành các thủ tục phát hành và dự kiến sẽ hoàn thành trong tháng 9 năm 2010.

Nghị quyết cổ đông ngày 18 tháng 8 năm 2010 dựa trên kết quả lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đã thông qua các vấn đề sau đây:

- Kế hoạch và phương án phát hành riêng lẻ 19.000.000 cổ phiếu phổ thông cho đối tác chiến lược để tăng vốn điều lệ của Công ty và giảm hệ số nợ của Công ty;
- Kế hoạch và phương án phát hành riêng lẻ trái phiếu chuyển đổi trị giá 1.100 tỷ VNĐ cho đối tác chiến lược để tài trợ cho việc trồng cao su, xây dựng nhà máy thủy điện, xây lắp các thiết bị tuyến quặng và bổ sung vốn lưu động. Các trái phiếu này sẽ có thời hạn là 1 năm và chịu lãi suất là 0% trong trường hợp các trái chủ quyết định chuyển đổi và mức giá chuyển đổi ban đầu là 67.375 VNĐ/cổ phần. Trong trường hợp trái chủ quyết định không chuyển đổi thì lãi suất của trái phiếu là lãi suất trung bình của 4 ngân hàng trong nước cộng (+) với 3%/năm và sẽ được trả vào ngày đáo hạn.
- Phương án phát hành cổ phiếu thường cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 2:1 (1 cổ phiếu mới cho mỗi 2 cổ phiếu cũ) và ủy quyền Hội đồng Quản trị xác định nguồn vốn hợp pháp để phát hành cổ phiếu thường.
- Điều chỉnh lợi nhuận trước thuế hợp nhất theo kế hoạch của năm 2010 từ mức 2.681 tỷ VNĐ lên 3.000 tỷ VNĐ.

Vào ngày 19 tháng 8 năm 2010, Hội đồng Quản trị thông qua phương án và kế hoạch chi tiết thực hiện việc phát hành trái phiếu chuyển đổi trị giá 1.100 tỷ VNĐ cho Northbrooks Investment (Maritius) Pte Ltd, một công ty thành viên của Tập đoàn Temasek Holdings Pte Ltd của Singapore phù hợp với các nội dung của phương án phát hành đã được các cổ đông thông qua theo Nghị quyết cổ đông ngày 18 tháng 8 năm 2010.



Bà Hồ Thị Kim Chi
Kế toán trưởng

Ngày 25 tháng 8 năm 2010



Ông Nguyễn Văn Sự
Tổng Giám đốc